

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN STX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN STX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STX Group

2. Mã số doanh nghiệp: 0109544960

3. Ngày thành lập: 09/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Song lập 04 - 34 Số 19, Đường 3.7.6 - Khu đô thị Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934291112

Fax:

Email: STXgroupvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động công nghiệp phần mềm: Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm bao gồm sản xuất phần mềm đóng gói; - Sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; Sản xuất phần mềm nhúng; - Hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm - Tư vấn giải pháp phần mềm	6202
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Gia công phần mềm; - Sản xuất, cho thuê phần mềm; - Thiết lập trang thông tin điện tử;	6209
8.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

9.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... Loại trừ: Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	6399
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Loại trừ đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm dịch vụ điều tra)	7320
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	8299
20.	Giáo dục tiểu học	8521
21.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
22.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khóa dành cho học sinh yếu kém; - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng sống; - Dạy máy tính.	8559

24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học; - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt, hỗ trợ cho hoạt động xây nhà, bao gồm lắp đặt hệ thống điện, hệ thống đường ống (nước), khí đốt và nước thải, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, truyện các loại; - Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác; - Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ	4761
32.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ hàng hóa mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ đồng hồ và trang sức;	4773
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng.	2029
35.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư, trang thiết bị y tế.	3250

36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa bao gồm: thuốc tân dược, thuốc đông dược, hóa chất, dược liệu, tinh dầu, vacxin, sinh phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị và dụng cụ y tế;	5210
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bao gồm: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị và dụng cụ y tế;	4933
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc, trang thiết bị và dụng cụ y tế;	4649
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị y tế.	4659
41.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
42.	Sản xuất rượu vang	1102
43.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn.	1104
45.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá Chi tiết: - Sản xuất thuốc lá; - Sản xuất thuốc hút khác	1200
46.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
47.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4711
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 09/03/2021 đến ngày 08/04/2021

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 90.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ NGUYỆT MINH	Số 507 Chung cư 46 ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.700	2.970.000.000	33,000	024188000011	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.700	2.970.000.000	33,000		
2	ĐÀO NGỌC CHÂM	Số 271 phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.600	3.060.000.000	34,000	001182008773	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.600	3.060.000.000	34,000		

3	HÀ THANH HƯƠNG	Số 39 hẻm 34/232/18 phố Vĩnh Tuy,, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.700	2.970.000.000	33,000	013675605	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	29.700	2.970.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ NGUYỆT MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024188000011

Ngày cấp: 22/05/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 507 Chung cư 46 ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 507 Chung cư 46 ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội